ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4671 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ (đợt 1 năm 2025)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 10/11/2014;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 968/TTr-SNV ngày 22/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối với 85 cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện tinh giản biên chế đợt 1 năm 2025 theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Hưởng chính sách về hưu trước tuổi: 62 người;

- Hưởng chính sách thôi việc ngay: 23 người.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin, tổng hợp, báo cáo nội dung về thực hiện chính sách tinh giản biên chế gửi các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị có đối tượng tinh giản biên chế, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kinh phí; đồng thời hướng dẫn đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, có trách nhiệm rà soát lại đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế.

4. Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, KTTC$_{hoangth}$.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục số 01

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN TINH GIẢN BIÊN CHẾ ĐỢT I NĂM 2025 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2023/NĐ-CP NGÀY 03/6/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế				
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc
1	2	3	4	5	6	7
TỔNG		**85**	**62**		**23**	
I	**Khối hành chính**	**32**	**20**		**12**	
a	**Cấp tỉnh**	**1**	**1**			
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1			
-	Chi cục Thủy sản	1	1			
b	**Cấp huyện**	**1**	**1**			
1	Huyện Nông Cống	1	1			
c	**Cấp xã:**	**30**	**18**		**12**	
1	Huyện Thường Xuân	4	4			
2	Huyện Thạch Thành	3	2		1	
3	Huyện Quan Hóa	2	2			
4	Huyện Ngọc Lặc	5	2		3	
5	Huyện Lang Chánh	2	2			
6	Huyện Như Thanh	1			1	
7	Huyện Nga Sơn	1	1			

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế				
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc
8	Huyện Hà Trung	2	1		1	
9	Huyện Như Xuân	2	1		1	
10	Huyện Thiệu Hóa	1			1	
11	Huyện Cẩm Thủy	1			1	
12	Huyện Hoằng Hóa	1			1	
13	Huyện Quan Sơn	2	2			
14	Thành phố Thanh Hóa	2	1		1	
15	Huyện Thọ Xuân	1			1	
II	**Khối sự nghiệp**	**53**	**42**		**11**	
a	**Cấp tỉnh**	**15**	**14**		**1**	
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3	2		1	
-	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	2	1		1	
-	Trung tâm nghiên cứu lịch sử và bảo tồn di sản văn hóa Thanh Hóa	1	1			
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	1			
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1			
-	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Như Thanh	1	1			
4	Sở Y tế	8	8			
-	Trung tâm Y tế thị xã Nghi Sơn	1	1			
-	Bệnh viện Đa khoa huyện Như Thanh	2	2			

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế				
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc
-	Trung tâm Y tế huyện Hoằng Hóa	1	1			
-	Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân	1	1			
-	Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn	1	1			
-	Trung tâm Y tế huyện Nông Cống	1	1			
-	Trung tâm Y tế huyện Ngọc Lặc	1	1			
5	Trường Đại học Hồng Đức	1	1			
6	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	1	1			
-	Trung tâm tư vấn quy hoạch thị trường và chiến lược PTNT	1	1			
b	**Cấp huyện**	**38**	**28**		**10**	
1	Thị xã Bỉm Sơn	1			1	
2	Huyện Thọ Xuân	5	5			
3	Huyện Hoằng Hóa	2	1		1	
4	Thị xã Nghi Sơn	4	3		1	
5	Huyện Thiệu Hóa	2	2			
6	Huyện Hậu Lộc	1	1			
7	Huyện Hà Trung	2			2	
8	Huyện Đông Sơn	1	1			
9	Huyện Nông Cống	2	2			
10	Huyện Ngọc Lặc	1	1			

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế				
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc
11	Huyện Như Xuân	2	1		1	
12	Huyện Bá Thước	1	1			
13	Huyện Lang Chánh	7	5		2	
14	Huyện Cẩm Thủy	3	2		1	
15	Huyện Quan Hóa	1			1	
16	Huyện Thường Xuân	3	3			

Phụ lục số 02

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN TINH GIẢN BIÊN CHẾ ĐỢT I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
I	**Khối Hành chính**													
a	**Cấp tỉnh**													
a1	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (01 người)**													
-	**Chi cục Thủy sản**													
1	Lê Thị Xuân	02/1970	Đại học	Chuyên viên phòng Hành chính Tổng hợp	36			55	3	01/6/2025	x			Công chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b	**Cấp huyện**													
b1	**Huyện Nông Cống (01 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
2	Lê Xuân Khuyến	6/1966		Lái xe (tuyển dụng trước năm 1993 xác định là công chức cơ quan UBND huyện)	40	5		58	6	01/01/2025	x			Công chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
c	**Cấp xã**													
c1	**Huyện Thường Xuân (04 người)**													
3	Trương Ngọc Tuân	02/1968	Đại học	Phó BT Đảng ủy xã Xuân Thắng	20	9		57		01/3/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
4	Trương Văn Long	02/1968	Đại học	Chủ tịch UBND xã Xuân Chinh	33	2		57		01/3/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
5	Trịnh Đăng Bình	04/1966	Đại học	Phó BT Đảng ủy xã Xuân Trinh	20	8		58	8	01/5/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
6	Lê Văn Thắng	09/1965	Trung cấp	Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Xuân Dương	30	9		59	5	01/3/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế công chức xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c2	**Huyện Thạch Thành (03 người)**													
7	Trương Hồng Duân	10/1965	Đại học	Bí thư Đảng ủy xã Thành Mỹ	22	9		59	2	01/01/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
8	Bùi Xuân Trường	12/1966	Đại học	Phó Chủ tịch UBND xã Thành Công	26	7		58	2	01/3/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
9	Phạm Văn Hùng	10/1981	Đại học	Công chức Địa chính - NN-XD và MT xã Thành Yên	20	8		43	2	01/01/2025			x	Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CC xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c3	**Huyện Quan Hóa (02 người)**													
10	Lương Văn Tạo	11/1966	Đại học	Phó Chủ tịch UBND xã Phú Nghiêm	27			58	1	01/01/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
11	Đinh Xuân Doành	5/1968	Trung cấp	Công chức VH-XH xã Thành Sơn	27	5		57		01/6/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CC xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c4	**Huyện Ngọc Lặc (05 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
12	Lê Văn Thanh	11/1967	Đại học	Chủ tịchMTTQ xã Ngọc Trung	30			57	06	01/6/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
13	Bùi Văn Thắng	02/1967	Đại học	Phó Chủ tịch UBND xã Thạch Lập	32	05		58		01/03/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
14	Lê Quý Nam	02/1978	Đại học	Công chức Địa chính-NN-XD và MT xã Nguyệt Ấn	20	09		47		01/3/2025			x	Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CC xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
15	Lê Sơn Tùng	3/1989	Đại học	Công chức TC- KT thị trấn Ngọc Lặc	9	10		57		01/01/2025			x	Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CC xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
16	Hà Hùng Cường	10/1970	Trung cấp	Công chức TC- KT xã Ngọc Sơn	30	10		54	04	01/3/2025			x	Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CC xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, CC chưa đạt trình độ ĐT theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c5	**Huyện Lang Chánh (02 người)**													
17	Hà Văn Tằm	8/1966	Đại học	Bí thư Đảng ủy, CT HĐND xã Trí Nang	39	08		58	08	01/4/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
18	Lương Vũ Quang	01/1966	Đại học	Phó CT HĐND xã Tam Văn	22	09		59	02	01/4/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c6	**Huyện Như Thanh (01 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
19	Lê Văn Luân	6/1971	Đại học	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Xuân Phúc	25	07		53	06	01/01/2025			x	Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c7	**Huyện Nga Sơn (01 người)**													
20	Nguyễn Trường Sơn	6/1966	Trung cấp	Công chức Địa chính - TN và MT xã Nga Thạch	37	11		58	06	01/01/2025	x			CC chưa đạt trình độ ĐT theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí, đào tạo lại để chuẩn hóa về CM, nghiệp vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
c8	**Huyện Hà Trung (02 người)**													
21	Mai Chí Duy	3/1966	Cao đẳng	Công chức VH- XH xã Hà Long	36	07		59	02	01/6/2025	x			CC chưa đạt trình độ ĐT theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí, đào tạo lại để chuẩn hóa về CM, nghiệp vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
22	Trần Văn Minh	7/1967	Đại học	Phó Chủ tịch UBND xã Yên Dương	16			57	05	01/01/2025			x	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, CB có 01 xếp loại HTNV và 01 năm (2023) Ko HTNV ko thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c9	**Huyện Như Xuân (02 người)**													
23	Lê Thị Linh	11/1986	Đại học	Công chức VP- Thống kê xã Yên Cát	13	5		38	01	01/01/2025			x	Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CC xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
24	Lương Văn Minh	3/1964	Đại học	Bí thư Đảng ủy xã Thanh Hòa	25	01		60	09	01/01/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c10	**Huyện Thiệu Hóa (01 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
25	Hoàng Bá Thuận	10/1971	Trung cấp	Công chức Địa chính - XD - NN &MT thị trấn Hậu Hiền	21	05		53	03	01/01/2025			x	CC chưa đạt trình độ ĐT theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí, đào tạo lại để chuẩn hóa về CM, nghiệp vụ, xếp loại HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
c11	**Huyện Cẩm Thủy (01 người)**													
26	Phạm Hồng Phong	8/1968	Đại học	Công chức VH- XH xã Cẩm Ngọc	23	11		56	04	01/01/2025			x	Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CC xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c12	**Huyện Hoằng Hóa (01 người)**													
27	Nguyễn Thị Thủy	10/1985	Đại học	Công chức Tài chính - Kế toán xã Hoằng Phú	18	05		39	02	01/01/2025			x	Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CC xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c13	**Huyện Quan Sơn (02 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
28	Hà Văn Tình	3/1967	Trung cấp	Công chức Địa chính - XD - NN &MT xã Trung Hạ	29	06		58	02	01/6/2025	x			CC chưa đạt trình độ ĐT theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí, đào tạo lại để chuẩn hóa về CM, nghiệp vụ, xếp loại HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
29	Hà Văn Nam	8/1967	Trung cấp	Công chức VP- Thống kê xã Na Mèo	23	05		57	10	01/6/2025	x			CC chưa đạt trình độ ĐT theo tiêu chuẩn CM, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí, đào tạo lại để chuẩn hóa về CM, nghiệp vụ, xếp loại HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
c14	**Thành phố Thanh Hóa (02 người)**													
30	Nguyễn Bá Sơn	7/1970	Đại học	Công chức Tư pháp- hộ tịch phường Đông Lĩnh	13	05		54	05	01/01/2025			x	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, CC có 01 xếp loại HTNV và 01 năm (2023) Ko HTNV ko thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
31	Mai Văn Minh	10/1966	Đại học	Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Đông Tân	29	02		58	05	01/04/2025	x			Trong năm thực hiện thực hiện xét tinh giản biên chế CB xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
c15	**Huyện Thọ Xuân (01 người)**													
32	Vũ Văn Tình	02/1986	Đại học	Công chức VH-XH xã Xuân Hưng	14	01		38	10	01/01/2025			x	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, CC có 01 xếp loại HTNV và 01 năm (2023) Ko HTNV ko thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
II	**Khối Sự nghiệp**													
a	**Cấp tỉnh**													
a1	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (03 người)**													
-	**Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh**													
33	Phạm Thị Giang	7/1990	Đại học	Viên chức phòng Ngiệp vụ điện ảnh	10	2		34	5	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
34	Phạm Đình Tuấn	12/1967	Sơ cấp	Viên chức Đội chiếu phim số 2	40	2		57		01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
-	**Trung tâm nghiên cứu lịch sử và bảo tồn di sản văn hóa Thanh Hóa**													
35	Đồng Văn Luân	9/1966	Đại học	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	27	9		58	5	01/3/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
a2	**Sở Giáo dục và Đào tạo (01 người)**													
36	Dương Thị Thanh	5/1971	Đại học	Giáo viên trường THCS và THPT Nghi Sơn	33	4		53	7	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
a3	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (01 người)**													
-	**Ban Quản lý Rừng phòng hộ Như Thanh**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
37	Đỗ Văn Hùng	3/1967	Đại học	Phó Giám đốc BQL RPH Như Thanh	40	11		58	2	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
a4	**Sở Y tế (08 người)**													
-	**Trung tâm Y tế thị xã Nghi Sơn**													
38	Lường Thị Đào	11/1970	Cao đẳng	Y sỹ hạng IV, Trạm y tế xã Các Sơn	30	7		54	6	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
-	**Bệnh viện Đa khoa huyện Như Thanh**													
39	Trần Văn Bình	02/1966	Đại học	Trưởng khoa Y học cổ truyền	34	3		59		01/3/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
40	Đinh Sỹ Tài	6/1966	Đại học	Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính	40	1		58	8	01/3/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
-	**Trung tâm Y tế huyện Hoằng Hóa**													
41	Lê Văn Hường	5/1967	Trung cấp	Y sĩ Trạm Y tế xã Hoằng Trường	25	2		57	7	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
-	**Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân**													
42	Hà Thị Thắng	4/1970	Trung cấp	Viên chức khoa kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS	20			54	8	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
-	**Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
43	Phạm Bá Nhuận	12/1967	Cao đẳng	Dược sỹ khoa Dược - VTYT	36	1		57		01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
-	**Trung tâm Y tế huyện Nông Cống**													
44	Vũ Duy Tý	10/1966	Đại học	Bác sỹ	34	7		58	6	01/5/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
-	**Trung tâm Y tế huyện Ngọc Lặc**													
45	Lê Thị Liên	01/1970	Trung cấp	Trưởng trạm Y tế xã Thúy Sơn	29			54	11	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
a5	**Trường Đại học Hồng Đức (01 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
46	Vũ Triệu Sơn	02/1966		Viên chức Ban Quản lý KTX, Y tế và ANTT	37	8		58	10	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
a6	**Viện Nông nghiệp Thanh Hóa (01 người)**													
-	**Trung tâm tư vấn quy hoạch thị trường và chiến lược PTNT**													
47	Đỗ Đức Thanh	3/1973	Đại học	Đội trưởng Đội đo đạc bản đồ	30	7	24	52	1	01/5/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế (có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành)
b	**Cấp huyện**													
b1	**Thị xã Bỉm Sơn (01 người)**													
48	Lê Thị Tuyết Mai	5/1978	Đại học	Nhân viên hành chính, trường Tiểu học Lam Sơn 3	25			46	7	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
b2	**Huyện Thọ Xuân (05 người)**													
49	Đỗ Văn Lâm	4/1968	Đại học	Giáo viên trường THCS Xuân Minh	35	9		57	1	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
50	Phạm Thị Hiền	4/1970	Đại học	Giáo viên trường THCS Thị trấn Sao Vàng	33	9		55	1	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
51	Lê Thị Chân	9/1971	Đại học	Giáo viên Trường Tiểu học Thọ Hải	35	9		53	8	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
52	Hoàng Thị Phượng	4/1970	Đại học	Giáo viên trường THCS Thọ Xương	34	4		54	8	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế.

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
53	Hà Thị Bình	12/1970	Đại học	Giáo viên trường THCS Trường Xuân	33	5		54	1	01/02/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b3	**Huyện Hoằng Hóa (02 người)**													
54	Lương Thị Hoa	9/1979	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Lê Tất Đắc	21	1		45	3	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
55	Nguyễn Thị Lài	4/1971	Đại học	Kế toán trường THCS Hoằng Trạch	29			54	1	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b4	**Thị xã Nghi Sơn (04 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
56	Cao Văn Lâm	8/1965	Đại học	Giám đốc Trung tâm Văn hóa TTTT&DL	39	6		59	8	01/5/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
57	Trần Thị Nguyệt	02/1970	Đại học	Giáo viên Trường TH&THCS Định Hải	32	6		55	2	01/5/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
58	Trần Thị Hường	9/1970	Cao đẳng	Kế toán trường THCS Tân Trường	21	2		54	3	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế.
59	Lê Thị Lợi	8/1981	Đại học	Kế toán trường Tiểu học Hải Ninh	21	7		43	9	01/6/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b5	**Huyện Thiệu Hóa (02 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
60	Đào Hồng Yên	01/1968	Đại học	Giáo viên trường THCS Thiệu Phúc	37	5		57		01/02/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
61	Lê Thị Sâm	9/1971	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Thiệu Đô	35	4		53	3	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b6	**Huyện Hậu Lộc (01 người)**													
62	Hoàng Thị Ngần	04/1970	Cao đẳng	Giáo viên trường Tiểu học Hải Lộc	35	4		54	8	01/01/2025	x			Viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn quy định theo Điều 72, Luật số 43/2019/QH14, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
b7	**Huyện Hà Trung (02 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
63	Nguyễn Thị Cẩm Vân	02/1985	Cao đẳng	Giáo viên trường THCS Hà Bắc	18	3		39	10	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
64	Nguyễn Văn Trưởng	5/1974	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Hà Tân	26	4		50	7	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b8	**Huyện Đông Sơn (01 người)**													
65	Đỗ Thị Hương	8/1971	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Lê Thế Long	33	4		53	4	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b9	**Huyện Nông Cống (02 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
66	Nguyễn Quốc Cường	11/1966	Trung cấp	Giáo viên trường Tiểu học Công Chính	35	10		58	1	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
67	Lê Thị Xinh	9/1971	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Hoàng Sơn	32	5		53	5	01/3/3025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b10	**Huyện Ngọc Lặc (01 người)**													
68	Trần Thị Lan	3/1970	Đại học	Giáo viên trường THCS Lê Đình Chinh	33	4		54	9	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b11	**Huyện Như Xuân (02 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
69	Lê Thị Huyền	5/1970	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Cát Tân	32	9		55		01/06/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
70	Hoàng Công Hoài	4/1974	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Thanh Quân	28	4		50	8	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b12	**Huyện Bá Thước (01 người)**													
71	Hà Văn Thắng	02/1966	Cao đẳng	Kế toán trường Tiểu học Lũng Cao	39	9		59	3	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b13	**Huyện Lang Chánh (07 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
72	Nguyễn Văn Nhân	8/1965	Cao đẳng	Hiệu trưởng trường Tiểu học Yên Khương	35	9		59	8	01/5/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
73	Lê Thị Nga	8/1970	Đại học	Phó Hiệu trưởng trường TH&THCS Giao An	35	4		54	4	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
74	Lương Văn Cương	02/1968	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Lâm Phú	36	9		57	3	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
75	Hà Văn Cam	02/1968	Cao đẳng	Giáo viên trường Tiểu học Lâm Phú	29	8		57	3	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
76	Hà Thị Huế	10/1970	Trung cấp	Giáo Viên trường Mầm non Tân Phúc	24	5		54	7	01/6/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
77	Hà Thị Văn	6/1973	Trung cấp	Giáo Viên trường Mầm non Giao Thiện	18			51	6	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
78	Lê Thị Lịch	4/1984	Đại học	Giáo Viên trường Mầm non Giao Thiện	9	9		40	8	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b14	**Huyện Cẩm Thủy (03 người)**													
79	Đặng Thị Lâm	8/1975	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Cẩm Sơn	24	9		49	5	01/02/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
80	Phạm Hùng Tâm	12/1967	Cao đẳng	Giáo viên Trường TH&THCS Cẩm Lương	32	4		57		01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
81	Phạm Đức Tình	01/1968	Trung cấp	Giáo viên trường Tiểu học Cẩm Bình 3	35	5		57		01/02/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b15	**Huyện Quan Hóa (01 người)**													
82	Hồ Văn Hùng	10/1971	Đại học	Kế toán trường Tiểu học Nam Tiến	21	3		53	2	01/01/2025			x	Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
b16	**Huyện Thường Xuân (03 người)**													

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Số năm, tháng đóng BHXH		Số năm làm công việc NN,ĐH hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên				Về hưu trước tuổi	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
					Năm	Tháng		Tuổi	Tháng					
83	Cầm Thị Thúy	12/1970	Trung cấp	Giáo viên trường Mầm non Vạn Xuân	22			54		01/01/2025	x			Viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp và cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý
84	Lương Tuấn Anh	10/1967	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Bát Mọt 2	38	4		57	3	01/01/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.
85	Nguyễn Thái Sơn	03/1968	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Lương Sơn 1	36	7		57		01/4/2025	x			Viên chức trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không HTNV, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

Danh sách này có 85 người./.